**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÝ 10 BÀI 21:**

**QUY LUẬT ĐỊA ĐỚI VÀ QUY LUẬT PHI ĐỊA ĐỚI**

**Câu 1:**  Biểu hiện rõ nhất của quy luật địa ô là

**A.** sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.

**B.** sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo kinh độ.

**C.** sự thay đổi lượng mưa theo kinh độ.

**D.** sự thay đổi các nhóm đất theo kinh độ.

**Câu 2:**  Vòng đai lạnh trên trái đất có vị trí

**A.** Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10oC và 0oC của tháng nóng nhất .

**B.** Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10oC và 0oC.

**C.** Nằm từ vĩ tuyến 50o đến vĩ tuyến 70o.

**D.** Nằm từ vòng cực đến vĩ tuyến 70o.

**Câu 3:**  Vòng đai nhiệt nào sau đây quanh năm có nhiệt độ dưới 0°c?

**A.** Vòng đai nóng. **B.** Vòng đai ôn hòa

**C.** Vòng đai lạnh. **D.** Vòng đai băng giá vĩnh cửu.

**Câu 4:**  Một trong những biểu hiện của quy luật địa đới là

**A.** sự thay đổi của thực vật theo kinh độ.

**B.** các đai khí áp và các đới gió trên Trái Đất.

**C.** sự thay đổi của lượng mưa theo vị trí gần hay xa biển.

**D.** sự thay đổi của các vành đai sinh vật và thổ nhưỡng theo độ cao.

**Câu 5:**  Nguyên nhân tạo nên quy luật phi địa đới là

**A.** tác động của các dòng biển nóng và dòng biên lạnh.

**B.** ngoại lực bào mòn, san bằng các địa hình,

**C.** bức xạ Mặt Trời thay đổi từ Xích đạo đến hai cực.

**D.** nội lực dẫn đến sự phân chia bề mặt Trái Đất thành lục địa, đại dương và địa hình núi cao.

**Câu 6:**  Biểu hiện nào sau đây không phải biểu hiện của tính địa đới?

**A.** Trên các lục địa, khí hậu phân hóa từ Đông sang Tây.

**B.** Trên Trái Đất có năm vòng đai nhiệt.

**C.** Trên Địa Cầu có bảy vòng đai địa lí.

**D.** Trên các lục địa, từ cực về Xích đạo có sự thay thế các thảm thực vật.

**Câu 7:**  Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

**A.** Thời gian. **B.** Độ cao và hướng địa hình.

**C.** Vĩ độ. **D.** Khoảng cách gần hay xa đại dương.

**Câu 8:**  Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là

**A.** Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời tới trái đất theo mùa.

**B.** Sự luân phiên ngày và đêm liên tục diễn ra trên trái đất.

**C.** Sự chênh lệch thời gian chiếu sang trong năm theo vĩ độ.

**D.** Góc chiếu của tia sang mặt trời đến bề mặt đất thay đổi theo vĩ độ.

**Câu 9:**  Các đới gió nào sau đây biểu hiện quy luật địa đơĩ?

**A.** Gió đất, gió biển, gió mùa.

**B.** Gió đất, gió biển

**C.**  Gió mùa, gió núi, gió thung lũng.

**D.** Gió Đông cực, gió Tây ôn đới, gió Mậu dịch.

**Câu 10:** Vòng đai nóng trên trái đất có vị trí

**A.** Nằm từ chí tuyến Nam đến chí tuyến Bắc.

**B.** Nằm giữa các vĩ tuyến 5ºB và 5ºN.

**C.** Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt năm + 20ºC.

**D.** Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt + 20ºC của tháng nóng nhất.

**Câu 11:** Vòng đai ôn hòa trên trái đất có vị trí

**A.** Nằm giữa chí tuyến và vòng cực.

**B.** Nằm giữa đường đẳng nhiệt năm + 20ºC và đường đẳng nhiệt + 10ºC của tháng nóng nhất.

**C.** Nằm từ vĩ tuyến 30º đến vĩ tuyến 50º.

**D.** Nằm giữa các đường đẳng nhiệt + 20ºC và + 10ºC của tháng nóng nhất.

**Câu 12:**  Vòng đai lạnh trên trái đất có vị trí

**A.** Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10ºC và 0ºC của tháng nóng nhất .

**B.** Nằm giữa đường đẳng nhiệt + 10ºC và 0ºC.

**C.** Nằm từ vĩ tuyến 50º đến vĩ tuyến 70º.

**D.** Nằm từ vòng cực đến vĩ tuyến 70º

**Câu 13:**  Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây ?

**A.** Vòng tuần hoàn của nước. **B.** Các hoàn lưu trên đại dương.

**C.** Các đai khí áp và các đới gió trên trái đất. **D.** Các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

**Câu 14:** Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

**A.** Thời gian. **B.** Độ cao và hướng địa hình.

**C.** Vĩ độ. **D.** Khoảng cách gần hay xa đại dương.

**Câu 15:**  Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là

**A.** Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời tới trái đất theo mùa.

**B.** Sự luân phiên ngày và đêm liên tục diễn ra trên trái đất.

**C.** Sự chênh lệch thời gian chiếu sang trong năm theo vĩ độ.

**D.** Góc chiếu của tia sang mặt trời đến bề mặt đất thay đổi theo vĩ độ.

**Câu 16:** Vòng đai nóng trên trái đất có vị trí

**A.** Nằm từ chí tuyến Nam đến chí tuyến Bắc.

**B.** Nằm giữa các vĩ tuyến 5oB và 5oN.

**C.** Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt năm + 20oC.

**D.** Nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt + 20oC của tháng nóng nhất.

**Câu 17:**  Vòng đai băng giá vinh cửu có đặc điểm

**A.** Nằm bao quanh cực , nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0oC.

**B.** Nằm bao quanh cực , nhiệt độ quanh năm dưới 0oC.

**C.** Nằm từ vĩ tuyến 70o lên cực , nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0oC.

**D.** Nằm từ vĩ tuyến 70o lên cực , nhiệt độ quanh năm dưới 0oC.

**Câu 18:**  Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới ?

**A.** Gió mậu dịch , gió mùa , gió tây ôn đới .

**B.** Gió mùa , gió tây ôn đới , gió fơn.

**C.** Gió mậu dịch , gió đông cực , gió fơn.

**D.** Gió mậu dịch , gió tây ôn đới , gió đông cực.

**Câu 19:**  Vòng đai ôn hòa trên trái đất có vị trí

**A.** Nằm giữa chí tuyến và vòng cực.

**B.** Nằm giữa đường đẳng nhiệt năm + 20oC và đường đẳng nhiệt + 10oC của tháng nóng nhất.

**C.** Nằm từ vĩ tuyến 30o đến vĩ tuyến 50o.

**D.** Nằm giữa các đường đẳng nhiệt + 20oC và + 10oC của tháng nóng nhất.

**Câu 20:**  Vòng đai băng giá vĩnh cửu có đặc điểm

**A.** Nằm bao quanh cực, nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0oC.

**B.** Nằm bao quanh cực, nhiệt độ quanh năm dưới 0oC.

**C.** Nằm từ vĩ tuyến 70o lên cực, nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0oC.

**D.** Nằm từ vĩ tuyến 70o lên cực, nhiệt độ quanh năm dưới 0oC.

**Câu 21:** Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới ?

**A.** Gió mậu dịch, gió mùa, gió tây ôn đới .

**B.** Gió mùa, gió tây ôn đới, gió fơn.

**C.** Gió mậu dịch, gió đông cực, gió fơn.

**D.** Gió mậu dịch, gió tây ôn đới, gió đông cực.

**Câu 22:**  Ọuy luật nào sau đây đồng thời do cả nội lực và ngoại lực tạo nên

**A.** Địa đới. **B.** Địa ô **C.** Đai cao. **D.** Thống nhất.

**Câu 23:**  quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của các đối tượng địa lí theo

**A.** vĩ độ. **B.** Độ cao **C.** kinh độ. **D.** Các mùa

**Câu 24:**   Sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí từ Xích đạo đên cực là biểu hiện của quy luật

**A.** địa đới. **B.** địa ô. **C.** thống nhất. **D.** đai cao.

**Câu 25:**  Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây ?

**A.** Vòng tuần hoàn của nước. **B.** Các hoàn lưu trên đại dương.

**C.** Các đai khí áp và các đới gió trên trái đất. **D.** Các vanh đai đất và thực vật theo độ cao.

**Câu 26:**  Nguyên nhân chính nào tạo nên quy luật địa ô?

**A.** Do sự phân bố đất liền và biển, đại dương.

**B.** Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời theo vĩ độ.

**C.** Ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.

**D.** Hoạt động của các đới gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

**Câu 27:**  Nguyên nhân sâu xa tạo nên quy luật phi địa đới là

**A.** Sự chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh ngoài đại dương đã ảnh hưởng tới khí hậu của các vùng đất ve bờ.

**B.** Độ dốc và hướng phơi của địa hình làm thay đổi lượng bức xạ mặt trời ở các vùng núi.

**C.** Năng lượng bên trong trái đất đã phân chia trái đất ra lục địa, đại dương và địa hình núi cao.

**D.** Năng lượng bên ngoai trái đất đã sinh ra ngoại lực làm hình thành nhiều dạng địa hình khác nhau trên bề mặt trái đất.

**Câu 28:**  Nguyên nhân tạo nên các đai cao ở miền núi là

**A.** Sự giảm nahnh nhiệt độ và sự thay đổi độ ẩm và lượng mưa theo độ cao.

**B.** Sự giảm nhanh lượng bức xạ mặt trời tiếp nhận theo độ cao.

**C.** Sự giảm nhanh nhiệt độ, khí áp và mật độ không khí theo độ cao.

**D.** Sự giảm nhanh nhiệt độ, độ ẩm và mật độ không khí theo độ cao .

**Câu 29:**  Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là

**A.** Sự phân bố của các vanh đai nhiệt theo độ cao.

**B.** Sự phân bố của các vanh đai khí áp theo độ cao.

**C.** Sự phân bố của các vanh đai khí hậu theo độ cao.

**D.** Sự phân bố của cac vanh đai đất và thực vật theo độ cao

**Câu 30:**  Trong tự nhiên, các thành phần xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau là biểu hiện của quy luật

**A.** địa đới. **B.** địa ô. **C.** thống nhất. **D.**  đai cao.

**Câu 31:**  Nguyên nhân chính tạo nên quy luật địa ô là

**A.** ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo chiều kinh tuyến.

**B.** sự phân bố đất liền và biển, đại dương.

**C.** Sự hình thành của các vanh đai đảo, quần đảo ven các lục địa.

**D.** Các loại gió thổi theo chiều vĩ tuyến đưa ẩm từ biển vào đất liền.

**Câu 32:**  Biểu hiện rõ rệt của quy luật địa ô là

**A.** Sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo kinh độ.

**B.** Sự thay đổi của lượng mưa theo kinh độ.

**C.** Sự thay đổi các kiểu thực vật theo kinh độ.

**D.** Sự thay đổi các nhôm đất theo kinh độ.

**Câu 33:**  Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

**A.** vĩ độ. **B.** kinh độ.

**C.** độ cao địa hình. **D.** vị trí gần hay xa đại dương.

**Câu 34:**   Vòng đai nóng trên Trái Đất

**A.** nằm giữa các đường đẳng nhiệt +200 của tháng nóng nhất.

**B.** nằm từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.

**C.** nằm trong khoảng từ vĩ tuyến 50 B đến vĩ tuyến 50N

**D.** nằm giữa hai đường đẳng nhiệt năm +200 của hai bán cầu.

**Câu 35:**   Sự phân bố nhiệt trên Trái Đất được phân biệt bởi các vòng đai:

**A.** Vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.

**B.** Vòng đai nóng, vòng đai ôn hòa, vòng đai lạnh.

**C.** Hai vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.

**D.** Hai vòng đai nóng, vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.

**Câu 36:**  Quy luật địa ô sự thay đổi có quy luật của các đối tượng địa lí theo

**A.** vĩ độ. **B.** Độ cao **C.** kinh độ. **D.** Các mùa

**Câu 37:**  Nguyên nhân chính gây ra tính địa đới là

**A.** Trái Đất hình cầu, lượng bức xạ mặt trời giảm dần từ Xích đạo về hai cực.

**B.** Sự phân bố theo đới của lượng bức xạ mặt trời.

**C.** Sự phân phối không đều của lượng bức xạ mặt trời trên Trái Đất.

**D.** Sự thay đổi theo mùa của lượng bức xạ mặt trời.

**Câu 38:**  Trên bề mặt Trái Đất, ở mỗi bán cầu, từ cực về Xích đạo có các đai khí áp phân bố theo thứ tự như thế nào?

**A.** Áp cao cực, áp thấp ôn đới, áp cao chí tuyến, áp thấp xích đạo.

**B.** Áp cao cực, áp cao ôn đới, áp thấp chí tuyến, áp thấp xích đạo.

**C.** Áp thấp cực, áp thấp ôn đới, áp cao chí tuyến, áp cao xích đạo.

**D.** Áp cao cực, áp thấp ôn đới, áp cao chí tuyến, áp cao xích đạo.

**Câu 39:**  Trên bề mặt Trái Đất, ở mỗi bán cầu, từ cực về Xích đạo có các loại gió được phân bố theo thứ tự như thế nào?

**A.** Gió Đông, gió Tây ôn đới, gió Tín phong. **B.** Gió cực, gió ôn đới, gió nhiệt đới.

**C.** Gió Đông, gió Tây, gió Đông. **D.** Gió cực, gió Tây, gió Tín phong.

**Câu 40:**   Từ cực về Xích đạo, lần lượt các đới đất có sự phân bố ra sao?

**A.** Đài nguyên, pốt dôn, thảo nguyên, hoang mạc, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

**B.** Đài nguyên, pốt dôn, hoang mạc, thảo nguyên, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

**C.** Pốt dôn đài nguyên, thảo nguyên, hoang mạc, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

**D.** Pốt dôn đài nguyên, thảo nguyên, hoang mạc, đỏ vàng cận nhiệt và feralit.

**Câu 41:**  Nguyên nhân tạo nên quy luật phi địa đới là do

**A.** nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

**B.** sự vận động tự quay của Trái Đất.

**C.** dạng hình cầu của Trái Đất và bức xạ mặt trời.

**D.** các tác nhân ngoại lực như gió, mưa.

**Câu 42:**  Biểu hiện nào là rõ nhất của quy luật đai cao?

**A.** Sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

**B.** Sự phân bố các vành đai khí hậu theo độ cao.

**C.** Sự phân bố các vành đai nhiệt theo độ cao.

**D.** Sự phân bố các vành đai khí áp theo độ cao.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ĐA | A | A | D | B | D | A | C | D | D | C |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ĐA | B | A | C | C | D | C | B | D | B | B |
| Câu | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| ĐA | D | D | A | A | C | A | C | A | D | C |
| Câu | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| ĐA | B | C | A | A | A | C | A | A | A | A |
| Câu | 41 | 42 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ĐA | A | A |  |  |  |  |  |  |  |  |